

A. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần 1: Đọc hiểu (4,0 điểm): 5 câu, gồm:

- + Nhận biết: 2 câu (0,75 điểm/câu)
- + Thông hiểu: 2 câu (0,75 điểm/câu)
- + Vận dụng: 1 câu (1,0 điểm)

Phần 2: Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận (*khoảng 150 chữ*):

- Về một vấn đề XH có liên quan đến tuổi trẻ
- Về một vấn đề VH đặt ra trong văn bản Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận khoảng (500 - 600 chữ):

- + Nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội).
- + Nghị luận về 01 TP/đoạn trích thuộc thể loại kí (phóng sự/hồi kí)

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Đọc hiểu

1. Ngữ liệu:

- Thơ trữ tình hiện đại
- Văn bản kí (Phóng sự, hồi kí ...)
- Văn bản nghị luận
- Kiến thức tiếng Việt (Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong VBNL)
(Tổng độ dài ngữ liệu trong đề không quá 1300 chữ)

2. Các dạng câu hỏi đọc hiểu

a. Thơ trữ tình hiện đại

Nhận biết:

- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại.
- Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.
- Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ.
- Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển, phong cách lãng mạn.

Thông hiểu:

- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.
- Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.
- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.
- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

b. Văn bản kí (Phóng sự, hồi kí, nhật kí...)

Nhận biết:

- Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu... trong phóng sự, hồi kí, nhật kí.
- Nhận biết được những dấu hiệu phân biệt giữa phóng sự, hồi kí và nhật kí.
- Nhận biết được yếu tố phi hư cấu trong tác phẩm. Chỉ ra được những thông tin tri thức mang tính hiện thực, khách quan và cách nhìn riêng, thái độ, quan điểm mang tính chủ quan của người viết.

Thông hiểu:

- Phân tích được những đặc điểm của hình tượng trung tâm trong phóng sự, hồi kí, nhật kí; lí giải được vai trò, ý nghĩa của hình tượng này trong tác phẩm.
- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, yếu tố chủ quan của người viết trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong văn bản. Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.
- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình tác phẩm, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.
- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.

- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

c. Văn bản nghị luận

Nhận biết:

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.
- Nhận biết được mục đích của người viết.
- Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.
- Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.
- Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích.
- Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng các thao tác lập luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.
- Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này.
- Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích.

Vận dụng:

- Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.
- Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản.

3. Kiến thức tiếng Việt

- Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận.

II. Làm văn

1. Nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội,...)

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn / bài văn nghị luận.
- Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn/bài văn nghị luận.

Thông hiểu:

- Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.
- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

2. Nghị luận về 01 TP/đoạn trích thuộc thể loại kí (phóng sự/hồi kí)

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Xác định đúng đối tượng nghị luận.

Thông hiểu:

- Giới thiệu khái quát thông tin về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.
- Phân tích được giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.

Vận dụng:

- Biết liên hệ, đối chiếu để chỉ ra nét đặc sắc của đối tượng nghị luận.
- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của đoạn trích đối với con người, xã hội.
- Biết vận dụng linh hoạt các phương thức biểu đạt, thao tác lập luận trong quá trình triển khai vấn đề để tăng sức hấp dẫn và tính thuyết phục cho bài viết.

C. KỸ NĂNG LÀM BÀI

1. Nắm vững kĩ năng làm văn: Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận.
2. Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận và kĩ năng viết đoạn/bài văn nghị luận để viết một bài văn nghị luận có bố cục chặt chẽ, lôgic, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, giàu cảm xúc.

C. ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn trích:

Ngược Sông Đà anh về thăm Tây Bắc
Thăm Sơn La giăng mắc gió ngàn bay
Nơi biên cương Sốp Cộp anh đã thấy
Đỉnh Pha Luông hùng dũng giữa mây trời.

Về Sông Mã lòng anh bỗng chơi vơi
Khi được ngắm làn khói sương huyền ảo
Bay phất phơ quanh Bản Mòng huyền ảo
Điệu xoè vui nghiêng Thác Dải Yếm rồi.

Đây Mai Sơn tim xao xuyến bồi hồi
Đập loạn nhịp bên rừng lau bát ngát
Tiếng khèn môi ai ngân lên lời hát

Nước Chiềng Khoi làm mát cả nỗi lòng.

Về Mộc Châu thăm cao nguyên mênh mông
Đồng xanh mơ ngọt ngào dòng sữa mới
Chợ tình đêm bản H Mông em đợi
Câu giao duyên ai hát dưới thung ngàn.

Qua Bắc Yên rạo rực niềm hân hoan
Uống rượu cần say men đời em rót
Chén giao bôi câu ái ân đắng ngọt
Uống chưa nhiều mà tình đã lâng lâng.

(Trích “Gửi Sơn La”, Lê Gia Hoài, *Tình ca trên bức giảng*, NXB Hội nhà văn, 2018)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những địa danh mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ **nhân hóa** trong hai câu thơ:

*Nơi biên cương Sốp Cộp anh đã thấy
Đỉnh Pha Luông hùng dũng giữa mây trời.*

Câu 4. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình *anh* trong đoạn trích.

Câu 5. Từ nội dung của đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ về ý nghĩa của việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại (Trả lời khoảng từ 5 đến 7 dòng).

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (150 chữ) phân tích vẻ đẹp thiên nhiên của Sơn La qua cảm nhận của nhân vật trữ tình *anh* trong đoạn trích ở phần đọc hiểu

Câu 2 (4 điểm)

Một thế hệ ngoảnh mặt lại với lịch sử là một thế hệ không có quá khứ - và cũng không có tương lai. (Robert A Heinlein)

Từ góc nhìn của tuổi trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (500 - 600 chữ) về chủ đề: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc lan tỏa những giá trị lịch sử trong thời đại mới.

Đáp án tham khảo

I. ĐỌC HIỂU

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Thể thơ: Tám chữ (tám tiếng) - Dấu hiệu: Mỗi dòng thơ (câu thơ) có 8 chữ	0.5
2	Sơn La, Sốp Cộp, Pha Luông, Sông Mã, Bản Mòng, Thác Dải Yếm, Mai Sơn, Chiềng Khoi, Mộc Châu, Bắc Yên.	0.5
3	- Nhân hóa: “Đỉnh Pha Luông hùng dũng giữa mây trời” - Tác dụng: + Làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc: mạnh mẽ, kiêu hùng, và sừng sững như một biểu tượng bảo vệ tổ quốc. Qua đó, hình ảnh Pha Luông hiện lên với tất cả	

	sự thiêng liêng, khiến người đọc không chỉ cảm nhận vẻ đẹp mà còn thấy yêu mến, kính trọng mảnh đất nơi đây – vùng đất biên cương của Tổ quốc. + Tăng tính gợi hình gợi cảm cho câu thơ	
4	- Từng bước chân của anh như dệt nên một chuỗi xúc cảm sâu sắc, từ niềm kiêu hãnh đến sự chơi vui, từ bồi hồi đến say mê, khiến tâm hồn anh và cảnh sắc Tây Bắc hòa quyện làm một. + Khi về với Sốp Cộp, đứng trước đỉnh Pha Luông "hùng dũng giữa mây trời," anh cảm nhận được vẻ đẹp kiêu hùng của vùng biên cương tổ quốc, một niềm tự hào mạnh mẽ trào dâng trong lòng. Cảnh núi sông nơi đây hiện lên như một người chiến sĩ, sừng sững và kiên cường, khiến anh tự hào về vẻ đẹp của đất trời Tây Bắc – hùng vĩ và thiêng liêng. + Rời Pha Luông, bước chân anh đến Sông Mã và bản Mòng, nơi làn sương khói mờ ảo và điệu xoè rộn rã khiến lòng anh "chơi vui", và đọng đầy cảm xúc. Đó là cảm giác băng khuâng khó tả, như một sự tìm về cội nguồn, như tìm lại chính mình giữa dòng chảy của văn hóa và thiên nhiên. + Tại Mai Sơn, bên tiếng khèn môi da diết, tim anh xao xuyến, bồi hồi, hoà nhịp với vẻ đẹp thanh bình của rừng lau và dòng suối. Anh chợt cảm thấy lòng mình như được sưởi ấm, được tiếp thêm nguồn sống từ nhịp điệu ngọt ngào của bản làng và con người nơi đây. + Cuối cùng, tại cao nguyên Mộc Châu và Bắc Yên, những xúc cảm của anh đạt đến sự thăng hoa, lãng mạn, hân hoan và đắm say. Trong chợ tình Mộc Châu, tiếng hát giao duyên vọng về như một lời hẹn thề, làm trái tim anh ngây ngất. Rồi chén rượu cần ở Bắc Yên càng thêm nồng nàn, mang đến niềm hoan hoan và lâng lâng hạnh phúc.	1.0
5	- Việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại mang ý nghĩa sâu sắc, giúp chúng ta gìn giữ bản sắc dân tộc và gắn kết cộng đồng. Trong nhịp sống hiện đại vội vã, văn hóa truyền thống như một dòng chảy ngầm, nuôi dưỡng tinh thần và thắp sáng những giá trị bền vững mà cha ông để lại. Những điệu múa, khúc hát, tiếng khèn trong đoạn trích không chỉ là bản sắc, mà còn là cách để trao truyền niềm tự hào cho thế hệ mai sau. Từ đó, bản sắc dân tộc không chỉ hiện diện trong lòng mỗi người, mà còn hòa quyện trong đời sống cộng đồng, tạo nên một nền văn hóa phong phú và trường tồn. - Phát triển du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Khi du khách đặt chân đến một vùng đất, không chỉ là khám phá cảnh quan thiên nhiên, mà còn là hành trình đi vào chiều sâu văn hóa, nơi những điệu múa, tiếng hát và lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc địa phương. Du lịch văn hóa giúp khơi dậy niềm tự hào dân tộc, lan tỏa nét đẹp của phong tục, tập quán đến từng trái tim, khơi gợi sự đồng cảm và kính trọng dành cho những giá trị cổ truyền. Phát triển du lịch văn hóa vì thế không chỉ là kinh doanh, mà còn là sứ mệnh giữ gìn, làm giàu, và lan tỏa bản sắc dân tộc đến với thế giới, để mỗi vùng đất đều là một mảnh ghép rực rỡ trong bức tranh văn hóa Việt Nam.	1.0

II. VIẾT

Câu 1:

* Mở đoạn:

Trong lăng kính của “*anh*” thiên nhiên Sơn La hiện lên đầy vẻ hùng vĩ, lãng mạn, và thơ mộng. Đó không chỉ là cảnh đẹp mà còn là một không gian sống động, nơi thiên nhiên và con người hòa quyện, khiến lòng người xao xuyến và tự hào về vùng đất Tây Bắc.

* Thân đoạn:

- Vùng đất Sơn La hiện lên với vẻ đẹp **hùng vĩ, tráng lệ và hoang sơ**

+ Ngay khi đặt chân đến vùng biên cương Sốp Cộp, hình ảnh “**đỉnh Pha Luông hùng dũng giữa mây trời**” mở ra trước mắt anh như một biểu tượng kiêu hãnh của đất trời Sơn La. Đỉnh Pha Luông hiện lên không chỉ là một ngọn núi đơn thuần, mà qua từ “hùng dũng,” nó như được nhân hóa, sừng sững và mạnh mẽ như một người lính canh gác cho quê hương, bất khuất trước thời gian và thiên nhiên. Cách diễn đạt này không chỉ miêu tả sự cao lớn, tráng lệ của đỉnh núi mà còn truyền tải một niềm tự hào, lòng kiêu hãnh về vùng đất biên giới.

+ Tiếp tục hành trình đến Mai Sơn, anh không khỏi “**xao xuyến bồi hồi**” khi đứng bên “**rừng lau bát ngát**.” Đối với người anh, rừng lau không chỉ là cảnh quan tự nhiên, mà còn là dấu ấn của sự hoang sơ, mộc mạc mà đầy sức sống. Cánh rừng lau bát ngát ấy, trải dài và ngập tràn trong không gian, khiến lòng anh rộn lên cảm giác tự do, phóng khoáng. Chính cảnh sắc ấy đã làm dịu đi bao mệt mỏi, đồng thời như thổi vào hồn anh một luồng sinh khí, khiến anh không chỉ nhìn ngắm mà còn hòa mình vào thiên nhiên hoang dã, bao la của Sơn La.

- Thiên nhiên Tây Bắc không chỉ hoang sơ, hùng vĩ mà còn mang đậm vẻ đẹp **lãng mạn, thơ mộng và trữ tình**.

+ Khi đến Sông Mã, cảm xúc của anh trở nên lắng đọng và chơi vơi hơn khi chứng kiến “**làn khói sương huyền ảo / Bay phất phơ quanh Bản Mòng huyền ảo**.” Hình ảnh làn sương khói vờn quanh bản làng, mờ ảo và lững lờ, tạo nên một khung cảnh vừa thực vừa ảo, tựa như bức tranh thủy mặc. Khói sương nhẹ nhàng lướt qua, làm nền cho không khí náo nhiệt của bản làng, khiến nơi đây như chìm trong một vẻ đẹp cổ tích. Sự “huyền ảo” của sương khói tạo cảm giác huyền bí, đưa anh vào thế giới của quá khứ, nơi văn hóa và phong cảnh hòa quyện, khiến anh bồi hồi như đang sống lại những ký ức thân thương.

+ Đến Mộc Châu, anh ngỡ ngàng trước “**cao nguyên mênh mông, đồng xanh mướt ngọt ngào dòng sữa mới**.” Cao nguyên Mộc Châu hiện lên như một bức tranh xanh tươi và tràn đầy sức sống. Cụm từ “đồng xanh mướt” mang đến cảm giác trong lành, thanh khiết, tựa như một giấc mơ ngọt ngào, yên bình. Còn “dòng sữa mới” lại là hình ảnh gần gũi và thiêng liêng, biểu tượng của sự trù phú và nguồn sống dồi dào. Từ vùng cao nguyên bát ngát ấy, nhân vật trữ tình không chỉ thấy cảnh đẹp mà còn cảm nhận được niềm an yên, tươi mới mà mảnh đất này ban tặng.

* Kết đoạn:

Với từng bước chân qua các miền đất, thiên nhiên Sơn La hiện lên trong mắt người anh không chỉ đẹp mà còn mang đậm ý nghĩa tâm hồn, là chốn trở về, là nơi lưu giữ ký ức và khơi dậy lòng tự hào. Đoạn trích không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của đất trời Sơn La mà còn cho thấy sự gắn bó sâu sắc của con người với vùng đất này, làm bùng lên một tình yêu quê hương da diết và chân thành.

Câu 2:

a. Mở bài:

Trong từng trang sử vàng son của dân tộc, có bao nhiêu câu chuyện kiêu hùng mà ông cha ta đã dày công gìn giữ, hy sinh để trao lại cho thế hệ hôm nay. Lịch sử không chỉ là quá khứ, mà còn là hành trang tinh thần, là niềm tự hào và động lực để mỗi người Việt Nam tiến về phía trước. Giữa thời đại mới với sự phát triển của công nghệ và những giá trị toàn cầu, nhiệm vụ của thế hệ trẻ không dừng lại ở việc hiểu biết về lịch sử mà còn cần lan tỏa những giá trị đó, để giữ cho hồn cốt dân tộc luôn sống mãi trong từng bước đi của quê hương. Trách nhiệm ấy không chỉ là lời hứa với cha ông mà còn là sứ mệnh cao cả mà mỗi người trẻ cần nhận lấy, để lịch sử mãi trường tồn trong lòng dân tộc.

b. Thân bài:

*** Giá trị lịch sử là gì?** Giá trị lịch sử là những giá trị về mặt tư tưởng, văn hóa, tinh thần và bài học kinh nghiệm được rút ra từ các sự kiện, nhân vật, công trình hay di sản trong quá khứ.

=> Lan tỏa những giá trị lịch sử là sự truyền tải, chia sẻ và phổ biến những bài học, ý nghĩa, và tư tưởng từ lịch sử với cộng đồng, đặc biệt là các thế hệ trẻ. Việc lan tỏa này giúp người trẻ hiểu rõ hơn về nguồn gốc, bản sắc văn hóa, và những giá trị đã được hun đúc qua thời gian, từ đó xây dựng lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn di sản của cha ông.

*** Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc lan tỏa những giá trị lịch sử trong thời đại mới.**

- Đầu tiên, **thế hệ trẻ cần ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử**, bởi quá khứ không chỉ là câu chuyện đã qua mà là nền tảng của tương lai, của bản sắc, niềm tự hào và sức mạnh dân tộc. Khi hiểu rõ điều này, mỗi người trẻ sẽ thấy mình không chỉ là người tiếp nhận, mà còn là người bảo vệ di sản cha ông, để dòng chảy ấy không ngừng lan tỏa và mãi mãi trường tồn.

- Thứ hai, **học hỏi và thấm nhuần lịch sử** là trách nhiệm trước hết của người trẻ, vì chỉ khi nắm chắc những bài học sâu sắc, hiểu rõ những hy sinh, những khát vọng của cha ông, họ mới có thể kể lại và truyền tải lịch sử với tất cả lòng kính trọng và niềm tự hào. Điều này đòi hỏi sự kiên trì, nỗ lực để hiểu trọn vẹn từng chi tiết, từng giá trị mà ông cha đã dựng xây. Chính sự hiểu biết thấu đáo này sẽ giúp họ tránh khỏi cái nhìn hời hợt hoặc phiến diện về lịch sử, khiến các giá trị đó được lan tỏa một cách chân thực và đầy đủ nhất.

- Thứ ba, thế hệ trẻ mang trách nhiệm lớn lao trong việc **lan tỏa lịch sử bằng chính sức sáng tạo và công nghệ hiện đại**, để những giá trị ấy trở nên sống động và gần gũi hơn trong đời sống hôm nay. Sáng tạo những sản phẩm truyền thông, video, phim ảnh hay các sự kiện lịch sử sinh động trên mạng

xã hội, tổ chức triển lãm, hay các hoạt động kỷ niệm – tất cả đều là những cách để các bạn trẻ kể lại câu chuyện về dân tộc theo cách riêng, giúp mọi người thấy rằng lịch sử không hề xa xôi, mà luôn hiện diện trong đời sống hàng ngày, truyền cảm hứng và động lực cho hiện tại.

- Cuối cùng, điều quan trọng nhất là **lan tỏa giá trị lịch sử với lòng trân trọng và chân thành**, để từng câu chuyện về quá khứ không chỉ được ghi nhớ mà còn truyền lửa cho hành trình của dân tộc. Mỗi người trẻ khi làm điều này, họ không chỉ sống cho chính mình mà còn góp phần xây dựng một tương lai rực rỡ hơn cho đất nước. Bằng trái tim và tâm huyết, mỗi bạn trẻ trở thành một "người gác đền" của lịch sử, khiến giá trị dân tộc mãi mãi bền vững, để quá khứ luôn là ngọn đèn soi rọi cho hành trình phía trước.

- Dẫn chứng:

+ **Nhóm Đuốc Mồi với dự án "Việt Sử Kiêu Hùng"** – Khi người trẻ lan tỏa những giá trị lịch sử qua điện ảnh hiện đại. Với tình yêu lịch sử và mong muốn làm sống lại hào khí dân tộc, nhóm đã sản xuất các bộ phim hoạt hình tái hiện những trận chiến oai hùng và các anh hùng dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam, như "Tử Chiến Thành Đa Bang", "Trận Bạch Đằng 938", "Nguyễn Huệ bình Xiêm La",... Các bộ phim không chỉ được đầu tư công phu về hình ảnh, âm thanh mà còn chính xác về mặt tư liệu lịch sử, thu hút hàng triệu lượt xem và chia sẻ từ khán giả trẻ. Dự án đã giúp nhiều bạn trẻ Việt Nam, vốn ít tiếp cận với lịch sử qua sách vở, có thêm một góc nhìn sống động và đầy cảm xúc về quá khứ hào hùng của dân tộc. Nhóm Đuốc Mồi đã chứng minh rằng lịch sử có thể trở nên gần gũi, hấp dẫn và ý nghĩa hơn khi được kể lại qua ngôn ngữ điện ảnh hiện đại, tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

+ **Bài hát Nam Quốc Sơn Hà do DTAP hòa âm phối khí, được Erik và Phương Mỹ Chi thể hiện** là minh chứng rõ nét cho sự lan tỏa giá trị lịch sử từ thế hệ trẻ. Ca khúc lấy cảm hứng từ bài thơ cổ cùng tên của Lý Thường Kiệt, khẳng định chủ quyền và tinh thần bất khuất của dân tộc. Với giai điệu hào hùng kết hợp âm nhạc hiện đại và truyền thống, bài hát mang lại cảm xúc mạnh mẽ và dễ dàng tiếp cận khán giả trẻ. Sản phẩm này khơi dậy lòng tự hào dân tộc, khiến người trẻ hiểu và trân trọng lịch sử Việt Nam. Đây là cách thế hệ trẻ sáng tạo để gìn giữ và truyền bá di sản lịch sử một cách mới mẻ.

*** Phản đề, mở rộng vấn đề:**

- **Trân trọng và lan tỏa giá trị lịch sử không có nghĩa là chăm chăm nhìn vào quá khứ để khơi lên lòng thù hận hay chia rẽ.** Thế hệ trẻ hôm nay nhìn vào lịch sử để rút ra những bài học quý báu về tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước, và sự kiên cường của cha ông trong bảo vệ Tổ quốc. Đó là cách để chúng ta ghi nhớ công lao của những người đi trước, đồng thời hun đúc một tinh thần dân tộc mạnh mẽ, gắn kết trong hòa bình và tiến bộ. Lan tỏa giá trị lịch sử là gieo trồng lòng tự hào dân tộc, thúc đẩy trách nhiệm và ý thức dựng xây đất nước tốt đẹp hơn chứ không phải để khơi dậy lòng thù hận, chia rẽ tinh đoàn kết quốc tế.

- Ngày nay, **không ít bạn trẻ thờ ơ với lịch sử dân tộc, thậm chí có người còn xúc phạm, xuyên tạc những trang sử hào hùng của đất nước.** Sự thiếu hiểu biết và vô tâm ấy không chỉ làm mờ nhạt

đi những giá trị thiêng liêng mà ông cha đã hy sinh để xây đắp, mà còn gây tổn thương cho tinh thần dân tộc. Khi bàng quan, cười cợt trước những di sản quý giá ấy, họ vô tình chôn bỏ cả cội nguồn và bản sắc của chính mình => Lên án, phê phán.

*** Liên hệ bản thân**

c. Kết bài:

Trách nhiệm lan tỏa những giá trị lịch sử không phải là nhiệm vụ dễ dàng, nhưng đó là sứ mệnh cao quý mà thế hệ trẻ hôm nay cần gánh vác. Bằng cách giữ gìn ký ức về quá khứ, bảo vệ và phát huy những bài học quý báu của lịch sử, người trẻ sẽ góp phần làm sáng lên tinh thần dân tộc trong dòng chảy của thời đại. Để rồi từ mỗi hành động nhỏ bé hôm nay, thế hệ trẻ sẽ viết tiếp câu chuyện vẻ vang của đất nước, để lịch sử mãi mãi trường tồn, thấm nhuần trong từng trái tim người Việt Nam. Những giá trị lịch sử ấy không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực mạnh mẽ để mỗi người trẻ vươn lên, dựng xây và phát triển đất nước bằng chính khát vọng và nhiệt huyết của mình.